TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2024/HSPT
Ngày: 17-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: Ông Trần Vĩnh Yên.

Bà Đỗ Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 189/2024/QĐXXPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 138/2024/HS-QĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024. Do có kháng cáo của các bị cáo Phan Thị Thùy D, Đinh Hoàng H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 258/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phan Thị Thùy D**, sinh năm 1991 tại Bình Dương.
Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.
Nơi sinh sống hiện nay: Khu A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Kinh doanh.
Họ và tên cha: Phan Thanh H1, sinh năm 1960.
Họ và tên mẹ: Phạm Thị L, sinh năm 1961.
Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 04 và có chồng tên Đinh Hoàng H, sinh năm 1990. Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khu A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Họ và tên: **Đinh Hoàng H**, sinh năm 1990 tại Trà Vinh.
Nơi đăng ký thường trú: Khóm C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
Nơi sinh sống hiện nay: Khu A, xã L, huyện L, Đồng Nai
Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Họ và tên cha: Đinh Văn L1, sinh năm 1962.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1967.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và có vợ tên Phan Thị Thùy D, sinh năm 1991. Có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khu A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- ***Bị hại:*** Ông Lữ Đình M, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Tổ I, khu A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo, ông M có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1957 ngụ tại khu A xã L, huyện L là nhân viên dịch vụ vệ sinh môi trường xã L, hàng quý bà M1 đến thu tiền rác các hộ dân ở khu 12 xã L. Vào khoảng giữa tháng 5/2023, khi bà M1 đến nhà bà Phạm Thị L, sinh năm 1961 ngụ ở khu A xã L, huyện L để thu tiền rác thì giữa bà M1 và bà L xảy ra mâu thuẫn với nhau trong việc thu tiền rác thải, hai bên có lời lẽ qua lại. Sau đó bà M1 kể lại cho con gái là Phan Thị Thùy D nghe, D kể lại sự việc mâu thuẫn giữa bà L và bà M1 cho chồng là Đinh Hoàng H biết. Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 23/5/2023, H đi làm về thì D nói H chở đến nhà bà M1 để hỏi bà M1 sự việc mâu thuẫn trên, H điều khiển xe mô tô 49V- 8226 đến trước nhà bà M1 thì gặp ông Lữ Đình M, sinh năm 1953 là chồng bà M1 thì D nói với ông M "kêu bà M1 ra đây" rồi chửi, lúc này bà M1 trong nhà đi ra cổng đến chỗ D đứng dùng tay đẩy D ra đường thì D lao vào dùng tay nắm tóc bà M1 kéo ra cổng rồi dùng tay đánh bà M1. Thấy bà M1 bị D đánh, ông M cầm cây lau nhà bằng I chạy đến đánh D nhưng không đánh được, H thấy đánh nhau liền chạy đến chỗ ông M dùng tay đánh trúng vào đầu ông M. Cùng lúc này Lữ Thị Mộng M2, sinh năm 1992 là con gái của bà M1 và ông M ở trong nhà thấy bố mẹ bị đánh nên cầm chổi quét nhà chạy đến đánh H, thì H dùng cây lau nhà giật lấy từ tay ông M đánh trúng vào tay M2 (nhưng không gây thương tích cho chị M2). D tiếp tục nắm tóc bà M1 thì ông M chạy đến chỗ D dùng tay đánh 01 cái trúng mặt D, sau đó ông M nhìn thấy H đang dùng cây lau nhà đánh M2, ông M liền chạy lại chỗ H thì bị H dùng cây lau nhà đánh vào tay phải gây thương tích cho ông M. Sau đó được mọi người can ngăn hai bên không còn đánh nhau, nên ông M dẫn xe của H vào trong sân nhà ông M mục đích chờ Công an đến giải quyết vụ việc đánh nhau, thấy vậy D nhặt cục gạch ống loại 04 lỗ đánh vào đầu ông M làm ông M bị ngất, ông M được người nhà đưa đi cấp cứu, H và D bỏ về. Đến ngày 23/5/2023 ông M làm đơn tố cáo gửi Công an xã L, Công an xã L lập hồ sơ chuyển đến Công an huyện L điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 0745-TgT/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y ngày 20/7/2023 kết luận thương tích của ông Lữ Đình M như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo gối trái kích thước 2,2 x 1,5cm tỷ lệ 02 %. Gãy 1/3 dưới xương trụ phải, can xấu, trục lệch, tỷ lệ 21 %. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương

tích gây nên tại thời điểm giám định là: 23 %. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày (Bút lục số 33 – 34).

**** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 258/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã Quyết định:***

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Thùy D và Đinh Hoàng H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Phan Thị Thùy D **02 (hai) năm** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng H **02 (hai) năm** tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/01/2024, Đinh Hoàng H, Phan Thị Thùy D kháng cáo, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Hành vi của các bị cáo Phan Thị Thùy D, Đinh Hoàng H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền về sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân nhân dân và gây mất tình hình an ninh tại địa phương. Các bị cáo đã phạm vào các tình tiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và mức độ phạm tội. Mặc dù các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng tai phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đinh Hoàng H cung cấp được chứng cứ mới thể hiện bị cáo đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự nhưng không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Thị Thùy D: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện bị cáo đang nuôi 03 con còn nhỏ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo D được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách kéo dài để bị cáo cơ cơ hội sửa sai, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về áp dụng pháp luật: Tại cấp sơ thẩm, các bị cáo chưa bồi thường xong cho bị hại nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Phan Thị Thùy D, Đinh Hoàng H kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, cũng như các tài liệu được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn trong việc thu tiền rác giữa bà Nguyễn Thị M1 và bà Phạm Thị L nên bà M1 về nhà kể lại cho con gái của mình Phan Thị Thùy D nghe. Vào Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 23/5/2023 D nói Đinh Hoàng H (là chồng của D) chở đến nhà bà M1 để hỏi sự việc. Khi đến nhà bà M1 thì gặp ông Lữ Đình M là chồng bà M1 nên vợ chồng D, H đánh nhau với vợ chồng ông M, bà M1 và Lữ Thị Mộng M2 (con gái ông M và bà M1). Lúc này, H giật lấy cây lau nhà bằng inox từ tay ông M rồi đánh vào cánh tay ông M. Hậu quả ông Lữ Đình M bị thương tích 23%.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, trị an tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc thu tiền rác giữa mẹ của bị cáo D bà L là vợ của ông M, các bị cáo đã đến tìm gặp và dùng cây lau nhà bằng inox đánh nhau với gia đình của bị hại nên đã phạm vào tình tiết "dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, nhận thấy:

Nguyên nhân xảy ra đánh nhau là do vợ chồng Phan Thị Thùy D, Đinh Hoàng H tìm đến nhà của bà L, ông M để hỏi sự việc mâu thuẫn trong việc thu tiền rác giữa bà Nguyễn Thị M1 và bà Phạm Thị L. Khi đến nhà bà M1 thì gặp ông Lữ Đình M là chồng bà M1 nên vợ chồng D, H đánh nhau với vợ chồng ông M bà M1 và Lữ Thị Mộng M2 (con gái ông M và bà M1), lúc này H giật lấy cây lau nhà bằng inox từ tay ông M rồi đánh vào cánh tay ông M gây thương. Toà án nhân dân huyện Long Thành đã căn cứ vào các tình tiết của vụ án, phân tích nguyên nhân phạm tội, vai trò của từng bị cáo để xét xử, tuyên phạt bị cáo Phan Thị Thùy D, Đinh Hoàng H 02 (hai) năm tù là có căn cứ, không nặng như các bị cáo trình bày.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp những chứng cứ mới: Các giấy tờ, hình ảnh, đơn thuốc thể hiện quá trình điều trị thương tích của bị cáo H, D; Quyết định về việc quân nhân xuất ngũ của bị cáo H; 03 giấy khai sinh là con của bị cáo D (trong đó có 02 con riêng và 01 con chung với bị cáo H).

Ngoài ra, tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo H, D đã bồi thường cho ông M số tiền 50.000.000 đồng theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 258/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên toà phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ

ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại cũng có đơn xin xin bãi nại và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H là người đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự. Quá trình xảy ra đánh nhau, bản thân các bị cáo cũng bị thương tích nhẹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử giảm một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Riêng đối với bị cáo Phan Thị Thùy D: Hiện nay bị cáo Phan Thị Thùy D đang phải nuôi 03 con nhỏ, trong đó có 02 con riêng và 01 con chung với bị cáo Đinh Hoàng H. Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Thương tích của ông Lữ Đình M chủ yếu do bị cáo H gây ra. Kể từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo D đã chấp hành tốt theo giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, cho bị cáo Phan Thị Thùy D được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách kéo dài để bị cáo có cơ hội sửa sai và nuôi 03 con còn nhỏ, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước đối với những người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[3] Về án phí HSPT: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo H, D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Hoàng H, Phan Thị Thùy D về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 258/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do khách quan.

2/ Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Thùy D, Đinh Hoàng H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 đối với bị cáo Đinh Hoàng H.

- Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng H **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối

cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Phan Thị Thùy D.

- Xử phạt bị cáo Phan Thị Thùy D **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Thị Thùy D cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo Phan Thị Thùy D phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Đinh Hoàng H3, Phan Thị Thùy D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Toà án ND huyện Long Thành;
- Viện kiểm sát huyện Long Thành;
- CQCSĐT CA huyện Long Thành;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS CA huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Các bị cáo, ĐS;
- Sở TP tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Trung